

MUA

Giá mục tiêu 2025: **16.900 VND**
% tăng giá: **30%**
Cập nhật: **03-06-25**

TRIỂN VỌNG 2025

Tích cực: (1) Tiêu thụ điện tăng trưởng mạnh đáp ứng cho nền kinh tế tăng trưởng; (2) Đẩy mạnh nhập khẩu LNG; (3) NT3 & NT4 sắp vận hành

Tiêu cực: Biến động tỷ giá khi nhập khẩu LNG; Gia tăng chi phí lãi vay khi vay nợ tài trợ cho dự án

Rủi ro: Biến động giá nhiên liệu đầu vào; Thay đổi chính sách với điện khí

	Q1/2025	Q2/2025F	2025F
DTT	8.150	0	39.807
% YoY	31%	-100%	31%
LNST sau CĐTS	445	0	1.279
% YoY	60%	-100%	15%

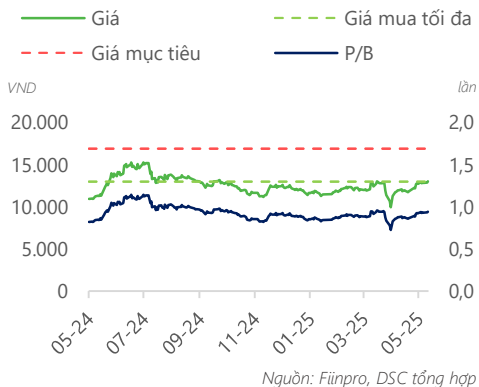
Đơn vị: tỷ VND

Tổng quan doanh nghiệp

POW hiện đang sở hữu 6 nhà máy điện với tổng công suất lên tới 4.207,6 MW chiếm gần 6% tổng công suất nguồn điện tại Việt Nam. Hàng năm công ty cung cấp khoảng 21 tỷ kWh, chiếm 13 - 15% sản lượng điện thương phẩm quốc gia, đứng thứ 2 sau Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Dữ liệu thị trường

Ngành nghề:	Sản xuất & Phân phối Điện
Giá hiện tại:	13.050 VND
Vốn hóa:	30.561 tỷ VND
Số lượng CPLH:	2341,9 triệu cp
EPS 4 quý gần nhất:	546 VND
P/E:	23,9 lần
Cổ tức tiền mặt 2025:	40,0%
Cổ tức cổ phiếu 2025:	0,0%



Nguồn: Finpro, DSC tổng hợp

POW

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
- CTCP

DSC

KHUYẾN NGHỊ

DSC kỳ vọng kết quả kinh doanh của POW sẽ có mức tăng trưởng ấn tượng trong năm 2025 nhờ sự đóng góp của đại dự án Nhơn Trạch 3 & 4. Cụ thể sản lượng điện khí từ hai nhà máy này được kỳ vọng đạt 2,5 tỷ kWh trong năm 2025, (tương đương mức công suất trung bình cả năm là 30%) nâng tổng sản lượng điện khí thương phẩm năm 2025 của POW lên 11 tỷ kWh. Điều này giúp doanh thu và LNST tăng trưởng lần lượt 31% và 28%.

Sử dụng 3 phương pháp định giá là P/E, P/B và DCF, mức định giá hợp lý của POW là 16.100 VND/cp (upside 30%). Khuyến nghị giải ngân ở vùng giá 13.000 - 13.500, tương ứng với mức P/E và P/B là 23,8 lần và 0,94 lần.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Nhu cầu tiêu thụ điện gia tăng trong bối cảnh kinh tế phát triển

Theo Thông báo số 500/TP-VPCP, tăng trưởng điện trong năm 2025 phải đạt từ 12 - 13%. Đồng thời trong giai đoạn 2026 - 2030, mục tiêu tăng trưởng điện được kỳ vọng ước tính khoảng 12 - 15% mỗi năm. Điều này là cần thiết nhằm bảo đảm đời sống nhân dân cũng như đáp ứng cho tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm dự kiến đạt từ 6,5% - 7,0%. Điều này sẽ tạo dư địa cho sản lượng điện của POW được hấp thụ trên thị trường.

Triển vọng thị trường LNG nhập khẩu

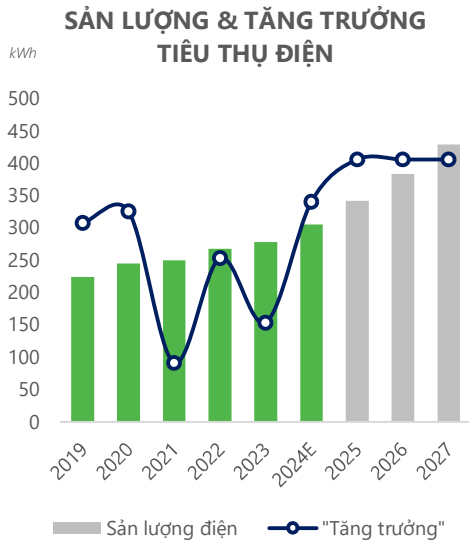
Việt Nam sẽ tăng nhập khẩu LNG nhằm đảm bảo an ninh năng lượng cũng như đáp ứng các tiêu chuẩn chặt chẽ về môi trường trong bối cảnh các mỏ khí nội địa hiện đã cạn kiệt trữ lượng, trong khi các dự án mỏ khí mới (Lô B, Lạc Đà Vàng) hiện đang chậm tiến độ. Trong Q1/2025, PV Power đã ký hợp đồng GSA và gửi PV GAS để hoàn tất thủ tục ký kết hợp đồng mua khí LNG tái hóa, phục vụ giai đoạn vận hành thương mại của Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 & 4.

Kỳ vọng Nhơn Trạch 3&4 sớm đi vào hoạt động

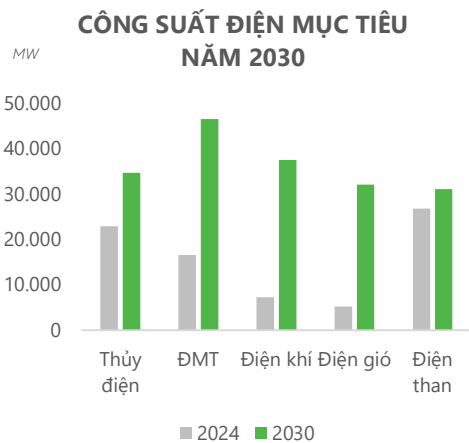
Nhơn Trạch 3&4 đi vào vận hành từ lần lượt Q3/25 và 2026 sẽ là động lực tăng trưởng trong trung hạn. Với công suất 1.500 MW, hai nhà máy này dự kiến đóng góp thêm ~37% tổng sản lượng hiện tại của POW từ 2026. Hiện tại, gói thầu EPC và đàm phán các hợp đồng quan trọng như PPA, GSA cơ bản được triển khai đúng tiến độ.

QUAN ĐIỂM NGÀNH:

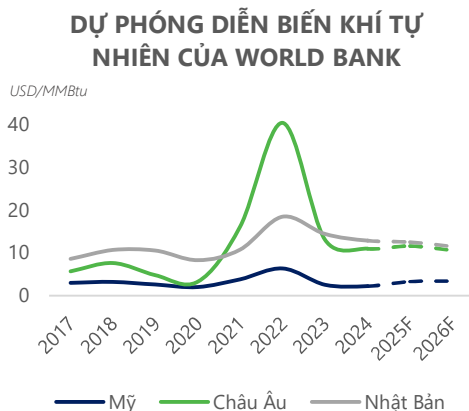
Tăng trưởng tiêu thụ điện & LNG nhập khẩu khả quan



Nguồn: EVN, DSC tổng hợp



Nguồn: POW, DSC tổng hợp



Nguồn: World Bank, DSC tổng hợp

POW

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
- CTCP

DSC

Nhu cầu tiêu thụ điện gia tăng trưởng bối cảnh nền kinh tế phát triển

Theo Thông báo số 500/TP-VPCP, tăng trưởng điện trong năm 2025 cần phải đạt từ 12 – 13%. Đồng thời trong giai đoạn 2026 – 2030, mục tiêu tăng trưởng điện được kỳ vọng ước tính khoảng 12 – 15% mỗi năm. Điều này là cần thiết nhằm bảo đảm đời sống nhân dân cũng như đáp ứng cho tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm dự kiến đạt từ 6,5% - 7,0%.

Nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển hạ tầng năng lượng, hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong QHĐ8, nhiều chính sách quan trọng đã/sẽ được ban hành và áp dụng trong giai đoạn 2024 – 2025, tiêu biểu có Luật điện lực (sửa đổi); Cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) và Khung giá nhập khẩu LNG. Vì vậy DSC cho rằng 2025 sẽ là mở đầu cho giai đoạn sôi động của thị trường năng lượng trong bối cảnh nhiều nút thắt đã được tháo gỡ.

Vai trò quan trọng của điện khí LNG

Theo Quy hoạch Điện VIII, điện khí (bao gồm khí nội địa và LNG nhập khẩu) cần chiếm khoảng 20% tổng công suất hệ thống. Ngoài ra, theo cam kết tại COP26, Việt Nam đặt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050. Vì vậy điện khí, đặc biệt là LNG, có mức phát thải khí nhà kính thấp hơn so với nhiệt điện than, được đánh giá là phù hợp với các mục tiêu quốc tế về khí hậu, cũng như sẽ đóng vai trò mũi nhọn trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh năng lượng, đặc biệt ở các khu vực kinh tế trọng điểm như Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

Việc thúc đẩy nguồn điện khí LNG nhập khẩu cũng mang tính bắt buộc khi sản lượng khí tự nhiên trong nước đang suy giảm nhanh (từ 8,8 tỷ m³ năm 2015 xuống còn khoảng 1,6 tỷ m³ vào năm 2030 ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ). LNG nhập khẩu là giải pháp thiết yếu để bù đắp sự thiếu hụt này, đảm bảo cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy điện khí hiện hữu (như Phú Mỹ, Bà Rịa) và các dự án mới (như Nhơn Trạch 3&4, Quảng Ninh).

Theo đó, cơ chế giá phát điện cho điện khí LNG cũng đã được Bộ Công Thương phê duyệt mức trần mới nhất là 3.327,42 VND/kWh theo quyết định số 1313/QĐ-BCT vào ngày 13/5/2025, cao hơn 28% so với mức trần trước đó. Khung giá mới này sẽ là một trong những yếu tố tiên quyết hỗ trợ các đơn vị phát điện LNG tiên phong như POW và Nhơn Trạch 3&4.

LUẬN ĐIỂM 2:

Kỳ vọng NT3 & NT4 đi vào hoạt động

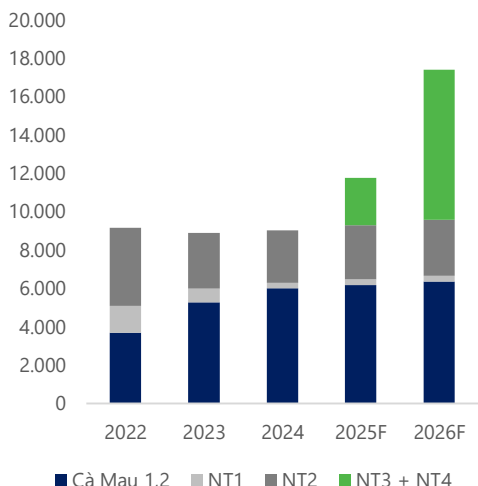
POW

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
- CTCP

DSC

Ở phía đầu vào, giá khí được dự báo sẽ ổn định trong năm 2025 nhưng vẫn đứng trước nhiều rủi ro biến động do ảnh hưởng của nhiều yếu tố bất định như thời tiết, tình hình đường ống dẫn khí tại Nga và chiến tranh thương mại. Trong khi đó, giá than được dự báo sẽ có xu hướng giảm nhờ nguồn cung ổn định.

kWh **SẢN LƯỢNG ĐIỆN KHÍ CỦA POW**



Nguồn: POW, DSC tổng hợp

Nhơn Trạch 3 & 4 với tổng công suất 1.500 MW sắp đi vào hoạt động

Nhơn Trạch 3&4 dự kiến lần lượt đi vào vận hành từ T7/2025 và T10/2025 sẽ là động lực tăng trưởng trong trung hạn. Với công suất 1.500 MW, hai nhà máy này dự kiến đóng góp thêm 2,5 tỷ kWh trong năm 2025 và 7,8 tỷ kWh trong năm 2026, tương ứng tăng thêm ~37% tổng sản lượng năm 2024 của POW. Đây là hai dự án tiên phong trong lĩnh vực phát điện từ khí LNG nhập khẩu. Hiện tại, Hơn Trạch 3 đang trong quá trình chạy thử, các gói thầu EPC và đàm phán các hợp đồng quan trọng như PPA, GSA cơ bản được triển khai đúng tiến độ.

Chúng tôi tự tin về khả năng hấp thụ của thị trường đối với sản lượng điện sản xuất từ NT3&4 nhờ mức tăng trưởng tiêu thụ điện toàn hệ thống hàng năm lớn (12 - 13%). Theo đó, nếu tăng trưởng tiêu thụ điện năm 2025 đạt theo đúng kế hoạch tăng trưởng 12 - 13% trong năm 2025, điều này tương ứng sản lượng điện tiêu thụ trong năm sẽ tăng thêm ~36 tỷ kWh. Con số này vượt xa mức sản lượng điện tối đa của NT3&4 là 8 - 8,2 tỷ kWh.

Dự án	Công suất (MW)
LNG Quảng Ninh	1.500
LNG Quỳnh Lập	1.500
LNG Vũng Áng 3	1.500
LNG Cà Mau 3	1.500
LNG Cà ná	1.500
LNG Nghi Sơn	1.500
Tổng	9.000

Nguồn: POW, DSC tổng hợp

Cam kết tập trung vào điện khí LNG

Ngoài Hơn Trạch 3&4 là dự án trọng điểm trong giai đoạn 2025 - 2026, PV Power hiện cũng đang tích cực nghiên cứu và đề xuất nhiều dự án điện khí LNG tiềm tăng, phù hợp với Quy hoạch điện VIII.

Trong đó, Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh (1.500 MW) với tổng mức đầu tư lên tới 52.000 tỷ VND dự kiến sẽ là dự án trọng điểm trong giai đoạn 2028 - 2029. Hiện dự án đang trong giai đoạn Nghiên cứu/ Đánh giá tính khả thi

Giả định năm 2025

DSC kỳ vọng kết quả kinh doanh năm 2025 của POW sẽ tăng trưởng đáng kể khi hai nhà máy Nhơn Trạch 3 & 4 bắt đầu vận hành thương mại. Cụ thể sản lượng điện khí từ hai nhà máy này được kỳ vọng đạt 2,5 tỷ kWh trong năm 2025, (tương đương mức công suất trung bình cả năm là 30%) nâng tổng sản lượng điện khí thương phẩm năm 2025 của POW lên 11 tỷ kWh. Điều này giúp doanh thu và LNST tăng trưởng lần lượt 31% và 28%. Trong giai đoạn này, gánh nặng chi phí lãi vay cũng tăng 3,5 lần do vốn vay của dự án cũng như vay ngắn hạn bổ sung nguồn vốn lưu động. Trong khi đó sản lượng các nhà máy điện khác tăng trưởng 3 - 4%.

Giả định năm 2026

DSC kỳ vọng Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 sẽ hoạt động với công suất 95%, tương ứng bổ sung 7.8 tỷ kWh điện trong năm 2026. Các nhà máy khác vẫn sẽ hoạt động bình thường với sản lượng tăng trưởng từ 3- 4%. Điều này giúp doanh thu và LNST tăng trưởng lần lượt 47% và 73%. Trong giai đoạn này gánh nặng từ chi phí lãi vay vẫn sẽ tạo sức ép lên lợi nhuận, biên lợi nhuận ròng dự kiến chỉ đạt 4,6%

	2022	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	28.224	28.329	30.306	39.807	58.752
Lợi nhuận gộp (tỷ VND)	3.726	2.704	1.998	3.966	5.551
Lợi nhuận trước thuế (tỷ VND)	2.809	1.442	1.383	1.736	3.019
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	2.553	1.283	1.211	1.556	2.704
LNST sau CĐTS (tỷ VND)	2.061	1.038	1.112	1.279	2.431
EPS (VND)	871	443	475	546	1.038
Biên lợi nhuận gộp	13%	10%	7%	10%	9%
Biên LNTT	10%	5%	5%	4%	5%
% DTT (YoY)	15%	0%	7%	31%	48%
% LNTT (YoY)	20%	-49%	-4%	25%	74%
% LNST (YoY)	24%	-50%	-6%	28%	74%
% LNST sau CĐTS (YoY)	15%	-50%	7%	15%	90%

Định giá	Giá trị hợp lý	Tỷ trọng
P/B	38.339 Tỷ VND	25%
P/E	22.576 Tỷ VND	25%
DCF	48.772 Tỷ VND	50%
Giá trị hợp lý	39.615 Tỷ VND	
SLCP lưu hành	2.342 Triệu cp	
Giá mục tiêu	16.916 VND	

Phương pháp so sánh (P/E và P/B)

Đối với phương pháp so sánh, DSC sử dụng hai chỉ số P/E và P/B, trong đó P/E và P/B mục tiêu lần lượt là 17,66 lần và 1,06 lần, tương ứng mức P/E và P/B trung bình của các doanh nghiệp nhiệt điện. Đồng thời EPS và BVPS dự phóng cho năm 2025 lần lượt là 546 VND/cp và 15.473 VND/cp.

Phương pháp DCF (chiết khấu dòng tiền)

Đối với phương pháp DCF, chúng tôi sử dụng mô hình dự phóng 5 năm với động lực tăng trưởng chính là Nhà máy điện khí LNG Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4. Hai nhà máy này sẽ hoạt động tối đa công suất vào năm 2027, nâng tổng sản lượng điện hàng năm của POW lên ~26 tỷ kWh. DSC cũng sử dụng hệ số chiết khấu là 12,4% cho mô hình dự phóng này.

Khuyến nghị dựa trên định giá và giá hiện tại

Dựa trên 3 cách định giá trên với tỷ trọng lần lượt là 50% (DCF); 25% (P/E) và 25% P/B, mức định giá phù hợp cho POW là 16.900 VND/cp (upside 30%), tương ứng với P/E và P/B dự phóng cho năm 2025 là 30,9 lần và 1,09 lần.

Chúng tôi khuyến nghị giải ngân đối với cổ phiếu ở vùng giá 13.000 - 13.500, tương ứng với mức P/E và P/B là 23,8 lần và 0,94 lần.

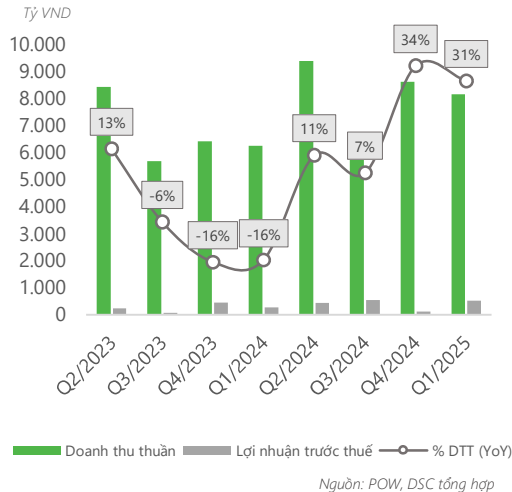


Nguồn: Finpro, DSC tổng hợp

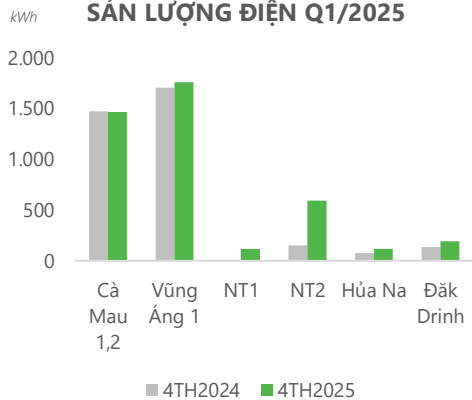
PHỤ LỤC:

Cập nhật kết quả kinh doanh & Điểm nhấn tài chính

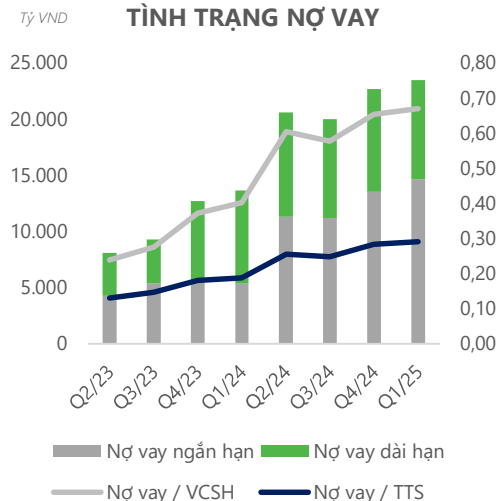
KẾT QUẢ KINH DOANH



SẢN LƯỢNG ĐIỆN Q1/2025



TÌNH TRẠNG NỢ VAY



POW

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
- CTCP

DSC

Kết quả kinh doanh quý 1/2025 thuận lợi nhờ sản lượng tăng trưởng và giá điện cao hơn cùng kỳ

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của POW lần lượt tăng trưởng 31% và 118%, đạt 8.150 tỷ VND và 472 tỷ VND. Kết quả kinh doanh thuận lợi tới từ (1) Sản lượng điện tăng trưởng và (2) Giá phát điện trung bình cao hơn so với cùng kỳ. Với kết quả này, POW đã hoàn thành lần lượt 21% và 38% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế đặt ra cho năm 2025

Theo đó, sản lượng điện thương phẩm của POW trong Q1/2024 đạt ~4,24 tỷ kWh (+20% YoY), tăng trưởng tại hầu hết các nhà máy đặc biệt là Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2 khi sản lượng điện của hai nhà máy này ở mức thấp trong năm 2024

Ngoài ra, giá phát điện trong kỳ của POW vẫn ghi nhận mức tăng 6% lên 1.838 VND/kWh nhờ được thúc đẩy một phần bởi sản lượng điện theo hợp đồng, trái ngược với mức giá trên thị trường điện cạnh tranh (CGM) trong kỳ giảm 17% YoY

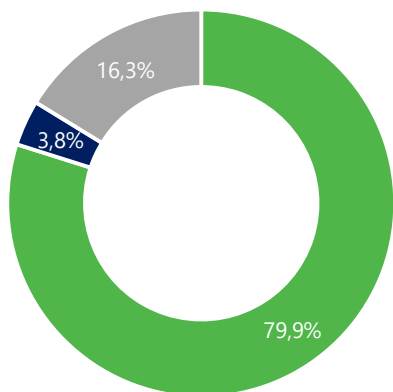
Nợ vay ngắn hạn tăng nhằm bổ sung vốn lưu động cho dự án mới

Tổng dư nợ vay của POW cuối Q1/2025 là 23.458 tỷ VND, tăng 3,5% so với đầu năm và 72% YoY, chủ yếu do tăng dư nợ vay ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng việc này nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động cho dự án NT3 & NT4 trong giai đoạn chạy thử. Dù dư nợ vay tăng mạnh nhưng về tổng thể công ty vẫn duy trì cấu trúc vốn tương đối lành mạnh khi D/E chỉ đạt mức 0,67 và dư nợ vay chỉ chiếm ~30% tổng tài sản

PHỤ LỤC:

Đánh giá Cơ cấu Cổ đông & Ban lãnh đạo

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



- Cổ đông nhà nước
- Cổ đông nước ngoài
- Khác

POW

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
- CTCP

DSC

Nhà nước chiếm phần lớn cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của POW đặc trưng bởi sự chi phối mạnh mẽ của cổ đông Nhà nước, cụ thể là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Theo đó, PVN là cổ đông lớn nhất, hiện nắm giữ 79,94% vốn điều lệ của POW. Tỷ lệ sở hữu cao này phản ánh sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh của công ty, phù hợp với vai trò của POW trong ngành năng lượng, một lĩnh vực chiến lược của Việt Nam.

Với tỷ lệ sở hữu gần 80% của PVN, POW có sự ổn định cao về chiến lược và định hướng phát triển, đặc biệt trong bối cảnh ngành năng lượng đòi hỏi đầu tư dài hạn và có vai trò quan trọng trong an ninh năng lượng quốc gia. Sự hậu thuẫn của PVN giúp POW dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi và các dự án lớn như NT3 & 4

Tuy nhiên điểm, điều này cũng làm giảm tính linh hoạt trong quản trị và ra quyết định có thể gây ra sự chậm trễ trong việc thích ứng với các thay đổi của thị trường. Điều này cũng khiến cổ phiếu POW kém hấp dẫn đối với một số nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội tăng trưởng nhanh. Đồng thời việc gần 80% cổ phần POW thuộc về PVN, tỷ lệ free float thấp sẽ dẫn tới thanh khoản của cổ phiếu POW khá thấp, kém hấp dẫn đối với các nhà đầu tư thuộc trường phái ngắn hạn.

Theo kế hoạch cổ phần hóa được đề ra từ năm 2017, PVN dự kiến giảm tỷ lệ sở hữu xuống dưới mức chi phối (dưới 51%) sau năm 2025. Kế hoạch này nếu được thực hiện có thể thu hút thêm các nhà đầu tư chiến lược, tăng tính thanh khoản và giá trị thị trường của cổ phiếu POW

PHỤ LỤC:

Lịch sử khuyến nghị & Mô hình kinh doanh

POW

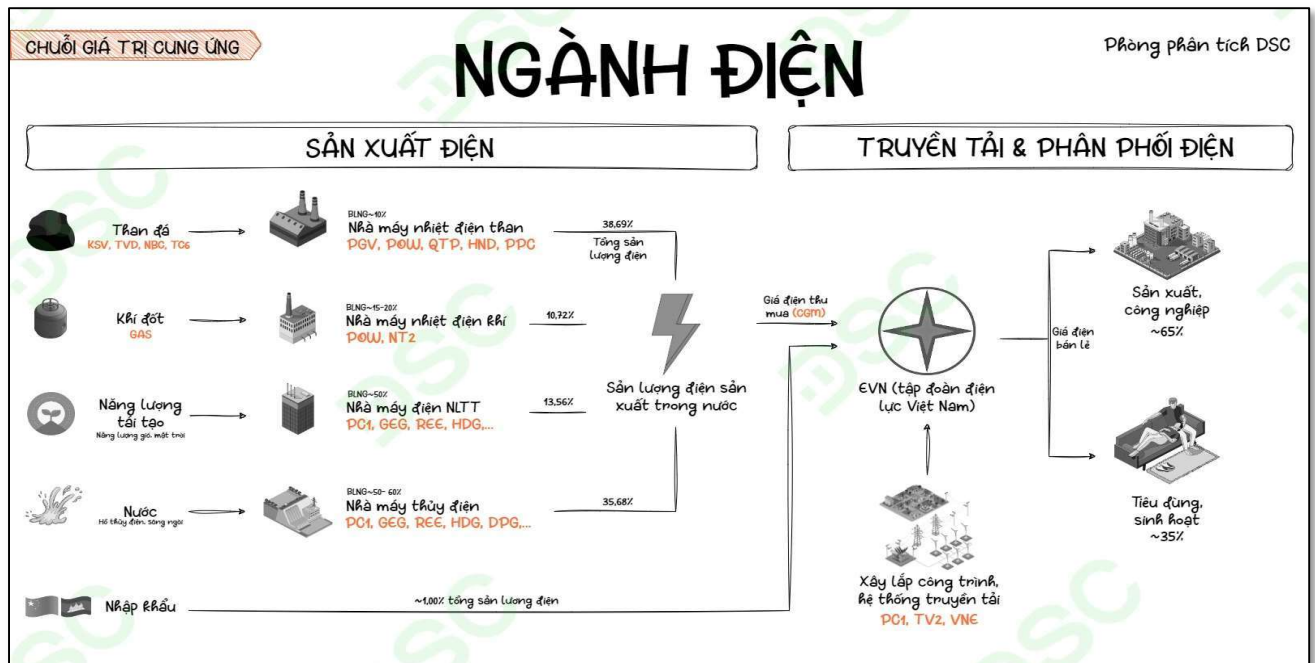
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
- CTCP

DSC

LỊCH SỬ KHUYẾN NGHỊ



MÔ HÌNH KINH DOANH



Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Phương pháp xác định khuyến nghị của DSC:

Khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Giá mục tiêu CAO HƠN giá thị trường ít nhất 15%
THEO DÕI	Giá mục tiêu CHẼNH LỆCH so với giá thị trường thấp hơn 15%
BÁN	Giá mục tiêu THẤP HƠN giá thị trường ít nhất 15%
CHỐT LỜI	Chỉ áp dụng đối với cổ phiếu có báo cáo khuyến nghị MUA gần nhất, bộ phận phân tích nhận định rằng cổ phiếu đã tiến tới vùng giá phản ánh hợp lý các luận điểm đã đề cập.
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận phân tích không đưa ra khuyến nghị trong trường hợp báo cáo không có mục đích khuyến nghị hoặc không tìm thấy đầy đủ các thông tin xác thực nhằm phục vụ cho việc khuyến nghị cổ phiếu.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

Trương Thái Đạt,

GD. Trung tâm Phân tích
dat.tt@dsc.com.vn

Phan Duy Thành

Chuyên viên Phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

HỘI SỞ CHÍNH

📍 Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

☎ (024) 3880 3456

✉ info@dsc.com.vn